|  |  |
| --- | --- |
| TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO  **TAND TỈNH KONTUM**  Số: 29/BC-TA | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc**  *Kon Tum, ngày 17 tháng 3 năm 2021* |

**BÁO CÁO**

**Tổng kết công tác nhiệm kỳ 2016 - 2021 và phương hướng,**

**nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021 - 2026 của TAND hai cấp tỉnh KonTum**

Thực hiện Kế hoạch số 08/KH-TTHĐND, ngày 14/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về việc tổng kết hoạt động Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum báo cáo kết quả công tác như sau:

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC**

Nhiệm kỳ 2016 - 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã triển khai thực hiện nhiều nhiệm vụ trọng tâm công tác, trong đó: triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; tiến hành kiểm điểm Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến" và "tự chuyển hóa" trong nội bộ; tổng kết đánh giá 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Đặc biệt, năm 2016 là năm đầu tiên các Tòa án nhân dân hoạt động theo mô hình cơ cấu tổ chức mới theo quy định của Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014. Trong nhiệm kỳ qua, bên cạnh tiếp tục củng cố, hoàn thiện bộ máy tổ chức, các đơn vị TAND hai cấp vẫn phải đảm bảo triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Tòa án, nhất là đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu công tác mà Nghị quyết Quốc hội, của TAND tối cao đề ra, giải quyết, xét xử các loại vụ án trong bối cảnh tình hình tội phạm vẫn diễn biến phức tạp, các tranh chấp dân sự chưa có chiều hướng giảm. Để thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra, ngay từ đầu nhiệm kỳ Ban cán sự Đảng, Lãnh đạo TAND tỉnh đã ban hành Chương trình công tác[[1]](#footnote-1); đề ra nhiều chủ trương, giải pháp để tổ chức thực hiện, tập trung vào một số nội dung cụ thể như: (1) Chủ động làm việc với Thường trực các Huyện ủy, Thành ủy để nắm bắt kịp thời tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, sự phối hợp của Tòa án với các cơ quan, ban ngành ở địa phương. (2) Tiếp tục cải tiến phương thức chỉ đạo, điều hành ở các đơn vị theo hướng phân công, phân cấp hợp lý, gắn quyền hạn với trách nhiệm công tác đối với từng bộ phận, cá nhân trong cơ quan, đơn vị. (3) Tập trung thực hiện hiệu quả 14 giải pháp đột phá đã được TAND tối cao xác định. (4) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện công vụ, nhiệm vụ của công chức; tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm để các Thẩm phán nâng cao tinh thần trách nhiệm, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm xét xử[[2]](#footnote-2)… Vì vậy, chất lượng công tác Tòa án không ngừng được nâng lên, kết quả cụ thể như sau:

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

**1. Về công tác giải quyết, xét xử các loại án**

*(Số liệu tính từ 01/01/2016 đến 31/12/2020).*

Tòa án hai cấp tỉnh Kon Tum thụ lý 10.999 vụ việc các loại, đã giải quyết 10.515 vụ việc, đạt tỷ lệ 96%. So với nhiệm kỳ trước, thụ lý tăng 2.930 vụ việc. Tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán chiếm tỷ lệ 0,62%[[3]](#footnote-3) (thấp hơn so với tỷ lệ 1,5% của TAND tối cao quy định), cụ thể từng loại án:

**1.1 Án Hình sự:**Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý 1.968 vụ/3437 bị cáo án sơ thẩm và phúc thẩm, đã giải quyết 1.913 vụ/3.323 bị cáo, đạt tỷ lệ 97%. So với nhiệm kỳ trước, thụ lý giảm 176 vụ/424 bị cáo. Trong đó:

- Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý sơ thẩm 272 vụ/595 bị cáo, giải quyết 257 vụ/542 bị cáo, đạt tỷ lệ 94%; thụ lý phúc thẩm 195 vụ/306 bị cáo, giải quyết 191 vụ/302 bị cáo, đạt tỷ lệ 98%.

- Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý 1.501 vụ/2536 bị cáo, giải quyết 1.465 vụ/2.479 bị cáo, đạt tỷ lệ 98%.

Trong tổng số 3021 bị cáo đã giải quyết, xét xử sơ thẩm, kết quả như sau: đình chỉ 19 vụ/35 bị cáo (người bị hại rút đơn yêu cầu); trả hồ sơ để VKS điều tra bổ sung 92 vụ/233 bị cáo, chuyển hồ sơ vụ án 01 vụ/02 bị cáo. Số vụ án xét xử 1.610 vụ/2.751 bị cáo, kết quả xử phạt: Tử hình 02 bị cáo[[4]](#footnote-4); tù chung thân 08 bị cáo[[5]](#footnote-5); từ 15-20 năm 47 bị cáo; từ 7-15 năm 113 bị cáo; từ 3-7 năm 285 bị cáo; từ 03 năm trở xuống 1.552 bị cáo; phạt tù nhưng cho hưởng án treo 417 bị cáo; cải tạo không giam giữ 266 bị cáo; phạt tiền 50 bị cáo; không tội 03 vụ - 03 bị cáo[[6]](#footnote-6); miễn trách nhiệm hình sự 06 bị cáo; cảnh cáo 02 bị cáo.

Đối với 417 bị cáo áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, có 04 vụ/11 bị cáo bị Viện kiểm sát kháng nghị không cho bị cáo hưởng án treo[[7]](#footnote-7).

Về chất lượng xét xử: Hủy 22 vụ, sửa 33 vụ do lỗi chủ quan.

\* **Đánh giá công tác xét xử các vụ án hình sự**: Việc xét xử các vụ án hình sự cơ bản đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có trường hợp nào kết án oan người không có tội. Việc tranh tụng tại phiên tòa được chú trọng theo hướng thực chất, hiệu quả. Hội đồng xét xử của TAND hai cấp không hạn chế thời gian dành cho tranh tụng, tôn trọng và đảm bảo cho các bên tham gia tố tụng đưa ra các tài liệu, chứng cứ và trình bày hết các ý kiến của mình. Những vụ án có tính chất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đã được Tòa án 02 cấp có kế hoạch nghiên cứu hồ sơ để đưa ra xét xử kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xét xử của ngành cũng như của địa phương. Đặc biệt, chú trọng công tác xét xử lưu động các vụ án điểm, án có dư luận được xã hội quan tâm ngay trên địa bàn nơi xảy ra vụ án, nhằm mục đích phổ biến, tuyên truyền pháp luật cho người dân, qua đó được nhân dân đồng tình ủng hộ. TAND hai cấp đẩy mạnh công tác xét xử các vụ án liên quan đến lâm luật (38/42 vụ, đạt 90%); vụ án ma túy (251/269 vụ, đạt tỷ lệ 93%); vụ án trộm cắp tài sản (451/461 vụ, đạt tỷ lệ 98%); vụ án cố ý gây thương tích (244/279 vụ, đạt tỷ lệ 87%) và vụ án tham nhũng (05/11 vụ, đạt tỷ lệ 45%). TAND hai cấp đã phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Công an, Viện kiểm sát cùng cấp, chính quyền địa phương tổ chức tốt một số phiên tòa lưu động và xét xử tại đơn vị, các cơ quan thông tin đại chúng kịp thời đưa tin tuyên truyền, phát huy tác dụng giáo dục pháp luật trong quần chúng nhân dân[[8]](#footnote-8). Hình phạt mà Tòa án áp dụng đối với các bị cáo trong các vụ án đều đảm bảo nghiêm minh, đúng pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, đáp ứng yêu cầu của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Việc trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để yêu cầu điều tra bổ sung đa số đều được Viện kiểm sát chấp nhận, thực hiện theo yêu cầu. Việc ra quyết định hình phạt đối với các bị cáo bị phạt tù cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ đều được xem xét, cân nhắc kỹ lưỡng.

**1.2 Án dân sự**: Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý 2774 vụ việc, giải quyết 2514 vụ án dân sự sơ thẩm và phúc thẩm, đạt tỷ lệ 91%; công nhận thỏa thuận, hòa giải thành 1950/2514 vụ, đạt tỷ lệ 78%. So với nhiệm kỳ trước, số vụ án thụ lý tăng 638 vụ việc. Trong đó:

- Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý sơ thẩm 62 vụ việc, giải quyết 59 vụ việc, đạt tỷ lệ 95%; thụ lý phúc thẩm 129 vụ việc, giải quyết 119 vụ việc, đạt 92%.

- Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý 2583 vụ việc, giải quyết 2336 vụ việc, đạt 90%.

Về chất lượng xét xử: Hủy 40,5 vụ, sửa 12,5 vụ do lỗi chủ quan.

**1.3 Án hôn nhân và gia đình**: Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý 5746 vụ, giải quyết 5603 vụ sơ thẩm và phúc thẩm, đạt tỷ lệ 98%; công nhận thỏa thuận, hòa giải đoàn tụ thành 4172/5603 vụ việc, đạt tỷ lệ 74% (trong đó hòa giải đoàn tụ thành 915 vụ). So với nhiệm kỳ trước, số vụ án thụ lý tăng 2335 vụ việc. Trong đó:

- Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý sơ thẩm 28 vụ việc, giải quyết 25 vụ việc, đạt tỷ lệ 89%; phúc thẩm thụ lý 46 vụ, giải quyết 44 vụ, đạt tỷ lệ 96%.

- Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý 5672 vụ việc, giải quyết 5534 vụ việc, đạt 78%.

Về chất lượng xét xử: Hủy 6,5 vụ, sửa 09 vụ do lỗi chủ quan.

**1.4 Án kinh doanh thương mại**: Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý 376 vụ việc, giải quyết 354 vụ việc án kinh doanh thương mại sơ thẩm và phúc thẩm, đạt tỷ lệ 94%; công nhận thỏa thuận, hòa giải thành 245/354 vụ, đạt tỷ lệ 69%. So với nhiệm kỳ trước, số vụ án thụ lý tăng 88 vụ việc. Trong đó:

- Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý sơ thẩm 10 vụ việc, giải quyết 07 vụ việc, đạt tỷ lệ 70%; phúc thẩm thụ lý 13 vụ việc, giải quyết 13 vụ việc, đạt tỷ lệ 100%.

- Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý 353 vụ việc, giải quyết 334 vụ việc, đạt tỷ lệ 96%.

Về chất lượng xét xử: Hủy 02 vụ, sửa 0,5 vụ do lỗi chủ quan.

**1.5 Án lao động**: Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý sơ thẩm, phúc thẩm 57 vụ việc, giải quyết 55 vụ việc, đạt tỷ lệ 96%; công nhận thỏa thuận, hòa giải thành 22/55 vụ, đạt tỷ lệ 40%. So với nhiệm kỳ trước, số vụ án thụ lý tăng 35 vụ việc. Trong đó:

- Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý phúc thẩm 07 vụ, giải quyết 05 vụ, đạt tỷ lệ 71% (không có án sơ thẩm).

- Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý 50 vụ việc, giải quyết 50 vụ việc, đạt tỷ lệ 100%.

Về chất lượng xét xử: Không có án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan.

**\*** **Đánh giá** **công tác giải quyết, xét xử các vụ việc Dân sự**: Trong công tác giải quyết, xét xử án dân sự nói chung, các Thẩm phán sau khi được phân công thụ lý vụ án, đã kịp thời thu thập chứng cứ theo đúng trình tự tố tụng quy định, chất lượng giải quyết vụ án đảm bảo đúng pháp luật, không để án quá hạn luật định. Chú trọng công tác hòa giải, tỷ lệ hòa giải thành trong án dân sự đạt 75%, qua đó giúp cho việc giải quyết vụ án nhanh chóng, dứt điểm, đảm bảo quyền và lợi ích của đương sự, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng đơn thư khiếu nại, củng cố niềm tin cho nhân dân.

**1.6 Án hành chính**: Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý 78 vụ, giải quyết 76 vụ án hành chính sơ thẩm và phúc thẩm, đạt tỷ lệ 97%; số vụ án đối thoại thành và người khởi kiện tự nguyện rút đơn là 28/76 vụ, đạt tỷ lệ 37%. So với nhiệm kỳ trước, số vụ án thụ lý tăng 10 vụ. Trong đó:

- Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý sơ thẩm 40 vụ, giải quyết 39 vụ, đạt tỷ lệ 96%; thụ lý phúc thẩm 13 vụ, giải quyết 13 vụ, đạt tỷ lệ 100%.

- Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý 25 vụ, giải quyết 24 vụ, đạt 96%.

Về chất lượng xét xử: Hủy 02 vụ, sửa 2,5 vụ do lỗi chủ quan.

**\* Đánh giá công tác giải quyết, xét xử án Hành chính**: Trong giải quyết các vụ án hành chính, các đơn vị đã chú trọng tổ chức đối thoại giữa người khởi kiện và người bị kiện; quan tâm làm tốt công tác phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng hồ sơ vụ án, thu thập đầy đủ chứng cứ cần thiết nhằm đảm bảo giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

*(Số liệu các loại án chi tiết tại phụ lục 1, 2, 3)*.

**2. Công tác kiểm tra, thi hành án hình sự và xét miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách Nhà nước**

*- Công tác kiểm tra:* Công tác kiểm tra nghiệp vụ luôn được Ban cán sự Đảng, lãnh đạo TAND tỉnh Kon Tum quan tâm, tăng cường. Hàng năm, Tòa án nhân dân tỉnh đều có kế hoạch kiểm tra công tác chuyên môn của các Tòa án nhân dân cấp huyện; đã tiến hành kiểm tra 8.974 hồ sơ vụ án các loại của 10/10 đơn vị TAND các huyện, thành phố. Trong đó, 7.812 hồ sơ vụ việc, 1.162 hồ sơ thi hành án. Qua công tác kiểm tra, các hồ sơ vụ án và hồ sơ thi hành án hình sự đều được xem xét, đánh giá kỹ lưỡng. Kết thúc mỗi đợt kiểm tra, đều tổ chức rút kinh nghiệm và có kết luận với các đơn vị được kiểm tra, chỉ ra những hạn chế, thiếu sót cần rút kinh nghiệm; đã ban hành 50 bản thông báo kết luận kiểm tra, từ đó đã kịp thời rút kinh nghiệm, chấn chỉnh việc giải quyết án của TAND cấp dưới, nhằm bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

*- Công tác thi hành án hình sự:*

Tòa án nhân dân hai cấp đã ra 2.341 quyết định thi hành án hình sự đối với người bị kết án mà bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật (trong đó: ra quyết định thi hành án phạt tù có thời hạn đối với 1.814 trường hợp, ra quyết định thi hành án không phải là hình phạt tù đối với 527 trường hợp); ra quyết định ủy thác thi hành án đối với 202 trường hợp; ra quyết định hoãn thi hành án đối với 13 bị án[[9]](#footnote-9); tạm đình chỉ 01 bị án[[10]](#footnote-10); xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù cho 89 phạm nhân và tha tù trước thời hạn có điều kiện cho 36 phạm nhân cải tạo tốt nhân dịp các ngày lễ, tết; ra quyết định thi hành án tử hình 03 bị án[[11]](#footnote-11).

Việc ra quyết định thi hành án hình sự đảm bảo kịp thời, đúng hạn luật định; việc hoãn thi hành án, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù và tha tù trước thời hạn có điều kiện có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân hai cấp thường xuyên phối hợp với Viện kiểm sát và Cơ quan Công an rà soát những trường hợp đã có quyết định thi hành án phạt tù hiện còn tại ngoại để đôn đốc thi hành án, đồng thời làm tốt công tác phối hợp với chính quyền địa phương trong quản lý đối tượng thi hành án treo ở địa phương.

*- Về xét miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách nhà nước*: Tòa án nhân dân các huyện, thành phố đã xét miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách nhà nước đối với 107 trường hợp; trong đó, xét miễn cho 81 trường hợp với số tiền là 202.968.845 đồng[[12]](#footnote-12); xét giảm cho 26 trường hợp với số tiền là 153.133.252 đồng[[13]](#footnote-13). Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Thi hành án dân sự và Viện kiểm sát cùng cấp trong việc kiểm tra các điều kiện đối với các trường hợp được xét miễn, giảm; đồng thời xem xét kỹ các tài liệu, hồ sơ có liên quan, đảm bảo việc xét miễn, giảm đúng quy định của pháp luật.

**3. Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

­*- Công tác tiếp công dân*: Tòa án nhân dân hai cấp kịp thời giải quyết những kiến nghị, yêu cầu của nhân dân, đề ra nhiều biện pháp để thực hiện tốt công tác tiếp dân như: Tại các đơn vị đều bố trí phòng tiếp dân, có niêm yết các mẫu đơn, nội quy tiếp công dân, lập sổ và ghi đầy đủ nội dung tiếp công dân. Trong các năm qua, Tòa án nhân dân hai cấp đã tổ chức tiếp và trả lời nhiều lượt công dân đến làm việc liên quan đến tư vấn thủ tục khởi kiện, giải thích pháp luật... Do đó, không có trường hợp người dân nào thắc mắc về thái độ làm việc của công chức được phân công nhiệm vụ tiếp công dân.

*- Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo*: Tòa án nhân dân hai cấp đã giải quyết 101/101 đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 100%; đối với 60 đơn khiếu nại, tố cáo không thuộc thẩm quyền Tòa án đã hướng dẫn đương sự gửi đúng nơi có thẩm quyền giải quyết. Các đơn thư được tiếp nhận, phân loại và tập trung xử lý trong thời hạn luật định.

**4. Công tác xây dựng Tòa án nhân dân hai cấp**:

Để nâng cao chất lượng đội ngũ Thẩm phán, công chức Tòa án, Ban cán sự Đảng TAND tỉnh thường xuyên quán triệt kịp thời chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao đến toàn thể công chức TAND hai cấp. Hàng năm, cùng với việc đề xuất với TAND tối cao phân bổ nguồn Thư ký đi đào tạo nghiệp vụ xét xử, TAND tỉnh đều cử Thư ký, Thẩm tra viên đi đào tạo nghiệp vụ xét xử để có đủ điều kiện dự nguồn thi tuyển chọn Thẩm phán; cử những Thẩm phán chưa được đào tạo nghiệp vụ xét xử hoặc đã qua đào tạo nhưng chất lượng giải quyết án còn hạn chế đi dự lớp đào tạo ngắn hạn do TAND tối cao tổ chức; thường xuyên rà soát các trường hợp đủ điều kiện tuyển chọn Thẩm phán sơ cấp và thi nâng ngạch Thẩm phán Trung cấp, Thẩm phán cao cấp để đề nghị TAND tối cao cho phép thi tuyển. Sau khi có quyết định trúng tuyển thì triển khai đầy đủ, kịp thời các thủ tục để đề nghị TAND tối cao xem xét, trình Chủ tịch nước bổ nhiệm, đảm bảo đủ số lượng, chất lượng đội ngũ Thẩm phán, phục vụ công tác xét xử của TAND hai cấp. Bên cạnh đó, TAND tỉnh đề xuất với Tỉnh ủy phân bổ chỉ tiêu học các lớp Cao cấp, Trung cấp lý luận chính trị đối với Thẩm phán TAND hai cấp để chuẩn hóa trình độ về lý luận chính trị của đội ngũ Thẩm phán. Công tác bổ nhiệm Thẩm phán, bổ nhiệm chức vụ được thực hiện thường xuyên nhằm bổ sung đội ngũ cán bộ có năng lực và đảm bảo công tác quản lý điều hành tại TAND hai cấp.

Trong những năm gần đây, công tác bổ nhiệm chức vụ được sự quan tâm của TAND tối cao, cấp ủy địa phương, đội ngũ lãnh đạo, quản lý của TAND hai cấp được bổ nhiệm tương đối đầy đủ, đúng quy định, đội ngũ lãnh đạo trẻ có năng lực được phát huy, đến nay lãnh đạo trong TAND hai cấp cơ bản đầy đủ theo biên chế.

Bên cạnh việc nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn nghiệp vụ, TAND tỉnh còn chú trọng công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống và nâng cao tinh thần trách nhiệm cho đội ngũ công chức và nâng cao chất lượng xét xử. Hàng năm, TAND tỉnh đều tiến hành kiểm điểm nghiêm túc việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong hệ thống TAND hai cấp với chủ đề: “Nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống của đội ngũ Thẩm phán, công chức ngành TAND”; kịp thời bồi dưỡng giáo dục, chấn chỉnh những công chức còn hạn chế về năng lực hoặc có dấu hiệu lệch lạc trong tư tưởng. Đối với những đơn vị có tỷ lệ án bị hủy, sửa cao; có dư luận về việc xét xử thiếu khách quan, chưa nghiêm minh hoặc để xảy ra tình trạng công chức vi phạm kỷ luật thì làm rõ khuyết điểm, thiếu sót, tìm ra nguyên nhân, xác định trách nhiệm để có biện pháp xử lý.

**5. Công tác Hội thẩm nhân dân**

Hội thẩm Tòa án nhân dân hai cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 có tổng số 232 vị (trong đó, Hội thẩm Tòa án nhân dân cấp tỉnh 26, cấp huyện 206). Đội ngũ Hội thẩm phần lớn là cán bộ, công chức, cán bộ hưu trí trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội, có trình độ, kinh nghiệm, kiến thức về pháp luật bảo đảm thực hiện tốt công tác xét xử của Tòa án. Hàng năm, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh đều quan tâm, chủ động trong công tác bồi dưỡng, tập huấn và tạo điều kiện để các Hội thẩm tham gia công tác xét xử theo quy định. Trong nhiệm kỳ qua, hầu hết các Hội thẩm khi tham gia xét xử với tinh thần trách nhiệm cao, nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án, chuẩn bị tốt kế hoạch xét hỏi tại phiên tòa. Kết quả tham gia xét xử các vụ án hình sự đã đáp ứng tốt yêu cầu đặt ra, góp phần cùng Tòa án 02 cấp hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, không xét xử oan người không có tội phải bồi thường thiệt hại theo Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; đảm bảo vai trò, vị trí của HTND khi tham gia xét xử.

Tòa án thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với HTND theo đúng quy định (tiền phiên tòa, phụ cấp Trưởng, Phó Đoàn Hội thẩm). Bên cạnh đó, HTND được cấp phát trang phục theo niên hạn. Công tác bình xét thi đua đối với Hội thẩm được chú trọng, hàng năm căn cứ vào thành tích tham gia xét xử của HTND, trên cơ sở bình chọn của tập thể công chức, các đơn vị đã đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng TAND tỉnh xét khen thưởng đối với các HTND có thành tích tốt trong công tác xét xử[[14]](#footnote-14). Những vị Hội thẩm được khen thưởng là những người có thành tích xuất sắc, thật sự nổi trội trong công tác, xứng đáng được biểu dương, khen thưởng.

Thực hiện Quy chế xét tặng kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tòa án nhân dân”, để ghi nhận những thành tích, công lao, những đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và phát triển hệ thống TAND, từ đầu nhiệm kỳ đến nay có 20 vị Hội thẩm được Chánh án TAND tối cao tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tòa án”.

Hiện nay, TAND hai cấp đã tổng kết nhiệm kỳ Hội thẩm nhân dân, đang tiến hành hiệp thương để chuẩn bị cho công tác nhân sự bầu Hội thẩm nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026.

**6. Quan hệ phối hợp công tác với cơ quan Công an, Viện kiểm sát và các cơ quan hữu quan**

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, các đơn vị TAND hai cấp đã thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp liên ngành giữa Công an, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các vụ án được cấp ủy theo dõi, chỉ đạo, các vụ án trọng điểm, có tính chất phức tạp, được dư luận quan tâm để cùng liên ngành thông tin, trao đổi, bàn bạc, tạo nên sự thống nhất, bảo đảm mọi hành vi phạm tội phải được khởi tố, điều tra, xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng người, đúng tội, không làm oan người vô tội, không để lọt tội phạm. Công tác phối hợp liên ngành không chỉ tập trung vào các nội dung về phối hợp trong khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử án hình sự; công tác tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự mà còn bao gồm cả phối hợp trong việc thụ lý, giải quyết các vụ việc dân sự, hành chính và những việc khác theo quy định của pháp luật; công tác thống kê tội phạm, thống kê hình sự, giải quyết các vấn đề liên quan đến bảo quản, xử lý vật chứng; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tư pháp.

Bên cạnh đó, Tòa án phối hợp chặt chẽ với 02 cơ quan tiến hành tố tụng để triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, của Quốc hội về cải cách tư pháp và đấu tranh phòng chống vi phạm pháp luật và tội phạm; trong đó, tập trung nghiên cứu, áp dụng tốt Thông tư liên tịch số 02/2017 ngày 22/12/2017 của liên ngành VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP quy định việc phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong thực hiện một số quy định của BLTTHS về trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Lãnh đạo 02 ngành Tòa án và Viện kiểm sát tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết liên tịch số 01-NQLT/BCS và Chương trình hoạt động triển khai thực hiện Nghị quyết liên tịch số 01-CT/BCSĐ, ngày 22/3/2016 của Ban cán sự Đảng TAND tối cao, Ban cán sự Đảng VKSND tối cao về việc tăng cường công tác phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Lãnh đạo TAND và VKSND tỉnh thường xuyên chỉ đạo hai ngành phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm nhằm giúp các Thẩm phán và Kiểm sát viên nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỹ năng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và chất lượng xét xử các vụ án, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu cải cách tư pháp.

Thường xuyên làm tốt công tác phối hợp với Cơ quan thi hành án dân sự trong việc rà soát các bản án, quyết định để thi hành án; duy trì phối hợp với Sở Tư pháp và Đoàn Luật sư tỉnh về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng; thực hiện nghiêm túc, đúng thời hạn đạt 100% việc thu thập chứng cứ, tài liệu theo các yêu cầu ủy thác của cơ quan có thẩm quyền; tăng cường phối hợp với các cơ quan hữu quan trong công tác chuyên môn phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị địa phương.

**III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

**2.1 Ưu điểm**

Trong nhiệm kỳ qua, mặc dù số lượng công việc tăng với tính chất phức tạp và phải thực hiện nghiêm việc tinh giản biên chế, nhưng các đơn vị TAND hai cấp không ngừng đổi mới, triển khai nhiều biện pháp đột phá, sáng tạo nên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Quốc hội giao đạt được nhiều kết quả nổi bật, tỷ lệ và chất lượng xét xử năm sau cao hơn năm trước, đạt và vượt chỉ tiêu đề ra; tỷ lệ án hủy, sửa hàng năm đều không vượt quá quy định của TAND tối cao và chiều hướng giảm dần theo từng năm[[15]](#footnote-15), đặc biệt năm 2020, tỷ lệ án hủy, sửa rất thấp, thấp hơn 1,33% so với quy định của TAND tối cao. Việc xét xử các vụ án hình sự bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để xảy ra trường hợp nào kết án oan người không có tội. Việc giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự, vụ án hành chính bảo đảm khách quan, đúng pháp luật. Tổ chức xét xử theo đúng tinh thần cải cách tư pháp với việc thực hiện ngày càng đầy đủ nguyên tắc tranh tụng. Các phiên tòa đã thực hiện nghiêm Chỉ thị của Chánh án TAND tối cao về việc không hạn chế thời gian tranh tụng, căn cứ vào kết quả tranh tụng để đưa ra phán quyết. Triển khai thực hiện mô hình phòng xét xử mới và mô hình phòng xét xử thân thiện theo đúng quy định. Qua đó, đề cao vai trò của Hội đồng xét xử; bảo đảm cho người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ; đảm bảo sự bình đẳng của các bên trong vụ án dân sự, hành chính. Tổ chức tốt các phiên tòa rút kinh nghiệm[[16]](#footnote-16); duy trì và thực hiện nghiêm việc công khai bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật trên Trang thông tin điện tử[[17]](#footnote-17). Tỷ lệ hòa giải thành các vụ việc dân sự đạt tỷ lệ cao 75% (6389/8526 vụ việc). Số vụ án hành chính đối thoại thành công và người khởi kiện tự nguyện rút đơn đạt tỷ lệ 37% (28/76 vụ).

Công tác kiểm tra nghiệp vụ được tổ chức định kỳ và đi vào thực chất; kịp thời phát hiện, khắc phục, rút kinh nghiệm về những sai sót nghiệp vụ trong công tác chuyên môn; việc hoãn thi hành án, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện và xét miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách Nhà nước được thực hiện đúng quy định.

Thực hiện tốt công tác tổ chức cán bộ, nâng cao hiệu quả trong đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân; công tác thi đua khen thưởng tiếp tục được duy trì, củng cố. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách thủ tục hành chính.

**2. Tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh kết quả đã đạt được, trong nhiệm kỳ qua công tác của TAND hai cấp còn có một số tồn tại, hạn chế như: Quá trình giải quyết vụ việc một số Thẩm phán còn vi phạm về thủ tục tố tụng*[[18]](#footnote-18)*, việc xét xử và ban hành bản án còn để xảy ra sai sót dẫn đến các vụ án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán.

**3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

***3.1 Nguyên nhân khách quan***:

- Trong những năm đầu của nhiệm kỳ, do một số Bộ luật mới có hiệu lực pháp luật nhưng chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể (nhất là một số quy định pháp luật trong Bộ luật, BLTTHS thay đổi có lợi cho bị cáo), một số văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật chưa đồng bộ, chưa rõ ràng, còn bất cập nhưng chưa có hướng dẫn kịp thời dẫn đến quá trình thực hiện gặp vướng mắc, nhận thức, đánh giá áp dụng pháp luật khác nhau.

- Một số vụ án bị hủy, sửa do có nhiều tình tiết mới phát sinh ở giai đoạn xét xử phúc thẩm nên nội dung có sự thay đổi so với giai đoạn xét xử sơ thẩm, hơn nữa một số vụ án có tính chất phức tạp, được điều chỉnh bởi nhiều quy phạm pháp luật nội dung rất rộng lớn qua nhiều thời kỳ như lĩnh vực đất đai, nhà ở, quá trình giải quyết đương sự không hợp tác, gây khó khăn cho Tòa án trong việc thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án.

 - Số lượng các loại vụ án phải thụ lý, giải quyết tiếp tục có xu hướng tăng với tính chất ngày càng phức tạp, chức năng, nhiệm vụ, vị trí vai trò của Tòa án được nâng lên, công việc của Tòa án nhân dân được giao nhiều hơn theo quy định của Hiến pháp năm 2013 và các văn bản pháp luật mới có hiệu lực thi hành. Trong khi đó, năm 2016 thực hiện theo biên chế của TAND tối cao giao; từ năm 2017 đến 2021 thực hiện việc tinh giảm biên chế theo lộ trình của TAND tối cao là 10%. Một số Thẩm phán bị TAND tối cao tạm dừng bổ nhiệm lý do tỷ lệ án bị hủy, sửa cao; việc bổ nhiệm mới và bổ nhiệm lại Thẩm phán còn chậm… dẫn đến thiếu cán bộ và Thẩm phán xét xử.

- Một số vụ án hình sự có đồng phạm đánh giá mức độ phạm tội, tính chất phạm tội của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ còn có nhiều quan điểm khác nhau giữa các Thẩm phán, Hội đồng xét xử.

- Việc ủy thác thu thập chứng cứ đối với các vụ án có yếu tố nước ngoài gặp nhiều khó khăn. Có vụ án phải ủy thác nhiều lần, kéo dài hàng năm nhưng vẫn chưa nhận được kết quả ủy thác.

***3.2 Nguyên nhân chủ quan*:**

\* Về công tác chuyên môn:

Một số ít Thẩm phán, Thư ký trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn chưa tích cực nghiên cứu kỹ các văn bản hướng dẫn pháp luật, dẫn đến thực hiện trình tự, thủ tục tố tụng còn thiếu sót; quá trình nghiên cứu hồ sơ không phát hiện thiếu sót trong quá trình điều tra, truy tố để trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung nên cấp phúc thẩm phải hủy án để điều tra, xét xử lại, cụ thể:

*- Đối với án Hình sự*:

+ Một số vụ án bị hủy theo trình tự giám đốc thẩm do Chánh án TAND tỉnh kiến nghị Tòa án cấp cao kháng nghị giám đốc thẩm mà phần lớn nguyên nhân là do cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra tại cấp sơ thẩm chưa chặt chẽ[[19]](#footnote-19). Vẫn còn một số Thẩm phán chưa nghiên cứu kỹ điều luật, vận dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ chưa phù hợp với quy định pháp luật; việc xác định hành vi và tội danh thiếu chuẩn xác, dẫn đến các vụ án bị hủy, sửa[[20]](#footnote-20).

*- Đối với án Dân sự:* Một số ít Thẩm phán chưa đánh giá kỹ hồ sơ vụ án và các quy định của pháp luật, thu thập, đánh giá chứng cứ chưa đầy đủ, dẫn đến quyết định bản án chưa đảm bảo tính chính xác[[21]](#footnote-21).

*- Đối với án Hôn nhân và gia đình:* Việc xem xét đánh giá chứng cứ về công sức đóng góp của vợ chồng đối với khối tài sản chung chưa chính xác nên ảnh hưởng đến một phần quyết định của bản án[[22]](#footnote-22); việc thu thập tài liệu, chứng cứ về tình trạng hôn nhân, con chung, điều kiện ly hôn… chưa đầy đủ, dẫn đến ra quyết định bản án chưa đúng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự (16).

Tuy nhiên, các hạn chế, thiếu sót nêu trên đã được Lãnh đạo TAND tỉnh nhắc nhở và họp rút kinh nghiệm tại các cuộc họp giao ban quý, 6 tháng, tổng kết công tác ngành. Hơn nữa, hàng quý Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án đi kiểm tra các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của TAND cấp huyện. Thông qua công tác kiểm tra các sai sót về chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình giải quyết vụ án được phát hiện và khắc phục kịp thời; các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn xét xử được tập trung nghiên cứu, tổng kết rút kinh nghiệm.

*- Về công tác Hội thẩm nhân dân:*

- Trong thời gian qua, có vị Hội thẩm khi được mời tham gia xét xử luôn từ chối với lý do bận việc cơ quan dẫn đến tình trạng các vị Hội thẩm khác phải tham gia xét xử nhiều lần.

- Còn có Hội thẩm xem nhẹ công tác nghiên cứu hồ sơ, có tư tưởng cho đây là trách nhiệm của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa hoặc có Hội thẩm chưa chú trọng đến vị trí của mình là người tiến hành tố tụng tại phiên tòa.

- Việc nâng cao trình độ nghiệp vụ cho HTND là nhiệm vụ rất quan trọng được xác định trong chương trình công tác năm của Tòa án. Hàng năm, TAND tỉnh đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho HTND trong toàn hệ thống TAND hai cấp, nhưng có rất nhiều Hội thẩm không tham dự hoặc tham dự không đầy đủ chương trình tập huấn.

**4. Giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế**

- Thực hiện tốt chủ đề hành động “Đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, sáng tạo vì công lý”; siết chặt kỷ cương, kỷ luật công vụ, thực hiện tốt công tác tự kiểm tra nhằm khắc phục những sai sót nghiệp vụ, phát hiện xử lý nghiêm cán bộ sai phạm. Đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ án, đảm bảo 100% vụ việc được giải quyết trong thời hạn luật định.

- Tăng cường giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức Tòa án, hạn chế thấp nhất những sai sót trong giải quyết án; nâng cao chất lượng hòa giải các vụ án dân sự, tăng cường hoạt động đối thoại trong các vụ án hành chính. Lãnh đạo các đơn vị kịp thời tổ chức rút kinh nghiệm khi để xảy ra sai sót nghiêm trọng về nghiệp vụ. Thực hiện nghiêm Quyết định số 120/QĐ-TANDTC ngày 19/6/2017 của Chánh án TAND tối cao về quy định xử lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp trong TAND.

- Lãnh đạo các tòa chuyên trách, Chánh án TAND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm về công tác chuyên môn, thường xuyên theo dõi đôn đốc các Thẩm phán, Thư ký trong đơn vị tập trung nâng cao chất lượng công tác xét xử, đẩy nhanh tiến độ giải quyết, xét xử các loại án thuộc thẩm quyền. Tích cực nghiên cứu án tập thể đối với những vụ án có khó khăn, vướng mắc nếu không thống nhất trong tập thể, Lãnh đạo và Thẩm phán xin ý kiến của Ủy ban Thẩm phán TAND tỉnh, đảm bảo không để xảy ra xét xử oan người vô tội hoặc bỏ lọt tội phạm, cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ chặt chẽ đủ điều kiện. Tiếp tục tiến hành tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm, mỗi Thẩm phán phải lựa chọn ít nhất 02 vụ án/năm theo chỉ tiêu đã được TAND tỉnh giao và đăng tải bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật lên Cổng thông tin Tòa án nhân dân theo đúng quy định.

- Khi giải quyết, xét xử các vụ án cấp ủy theo dõi, chỉ đạo, vụ án phức tạp, dư luận quan tâm, các vụ án xét xử lưu động phải đảm bảo chế độ báo cáo, gửi bằng văn bản cho Ban cán sự Đảng TAND tỉnh và cấp ủy cùng cấp để nắm bắt tình hình. Cần xem xét đánh giá thận trọng, khách quan, toàn diện, trao đổi ý kiến tập thể đảm bảo việc giải quyết không để xảy ra sai sót, vi phạm làm ảnh hưởng đến uy tín của ngành; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng, các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban ngành ở địa phương để thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác của Tòa án.

- Đảm bảo 100% bản án, quyết định có hiệu lực được thi hành đúng pháp luật, bảo đảm việc hoãn thi hành án hình sự đúng quy định; thực hiện đúng các quy trình xác minh hồ sơ, tài liệu làm căn cứ hoãn thi hành án, phối hợp chặt chẽ với Viện kiểm sát; Cơ quan thi hành án hình sự, Ủy ban nhân dân cùng cấp để thu thập chứng cứ, tài liệu nhằm giải quyết, xử lý các trường hợp hoãn thi hành án, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ.

**IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2021-2026**

**1. Dự báo tình hình**

Trong thời gian tới, tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật ngày càng diễn biến phức tạp, nhất là tội phạm về ma túy, tội phạm về lâm luật… Các tranh chấp dân sự, kinh tế, thương mại, lao động, đặc biệt là khiếu kiện hành chính phát sinh ngày càng gia tăng. Nhiệm vụ rất nặng nề, vì vậy Lãnh đạo TAND tỉnh tiếp tục quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết và văn kiện của Đại hội Đảng các cấp, trọng tâm là: Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc; Luật tổ chức Tòa án nhân dân; các nghị quyết chuyên đề của Quốc hội về đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật và Chỉ thị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về công tác Tòa án năm 2021. Nâng cao trình độ chuyên môn cho công chức, đặc biệt là đội ngũ Thẩm phán, Thư ký, Thẩm tra viên và Hội thẩm nhân dân, yêu cầu lãnh đạo các đơn vị đôn đốc các Thẩm phán có kế hoạch đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án, bảo đảm phán quyết của Tòa án phải chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan người vô tội, không bỏ lọt tội phạm.

**2. Nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án**

- Quán triệt và triển khai tổ chức thực hiện nghiêm Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội về công tác tư pháp và cải cách tư pháp, như: Nghị quyết số 96/2019/QH14 về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; Nghị quyết số 49-NQ/TW, Kết luận số 92-KL/TW của Bộ Chính trị; đặc biệt thực hiện có hiệu quả Nghị quyết đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết số 01-NQ/BCS ngày 04/01/2021 của Ban cán sự Đảng TAND tối cao về lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án năm 2021.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường, xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, gắn với thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tích cực tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng đối với công chức TAND hai cấp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả 14 giải pháp đột phá về nâng cao chất lượng công tác xét xử đã được TAND tối cao xác định, đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ án, đảm bảo các phán quyết của Toà án phải đúng pháp luật, không kết án oan người không có tội hoặc bỏ lọt tội phạm; đảm bảo nguyên tắc tranh tụng công khai, dân chủ tại phiên tòa. Chú trọng làm tốt công tác hòa giải trong giải quyết vụ việc dân sự theo Chỉ thị số 04/2017/CT-CA ngày 03/10/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao để nâng cao hơn nữa tỷ lệ hòa giải thành các vụ việc dân sự. Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 03/2018/CT-CA ngày 05/12/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết, xét xử các vụ án hành chính, Triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 15-11-2019 của Thủ tướng Chính phủ “*về tăng cường chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và thi hành án hành chính*”. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả việc tổ chức các phiên tòa theo yêu cầu cải cách tư pháp, trong năm mỗi Thẩm phán xét xử từ 02 phiên tòa rút kinh nghiệm. Thực hiện nghiêm túc việc công khai bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, có đủ điều kiện công khai đều được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Tòa án.

- Đảm bảo 100% các vụ việc được giải quyết trong thời hạn luật định. Trong đó, giải quyết, xét xử đạt từ 90% trở lên đối với các vụ án hình sự; đạt từ 85% trở lên đối với các vụ, việc dân sự; đạt từ 75% trở lên đối với các vụ án hành chính; đạt từ 99% trở lên đối với các đề nghị xem xét, áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án; đạt từ 60% trở lên đối với các đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm; 100% các bản án, quyết định của Toà án được ban hành trong thời hạn luật định; 100% quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự không bị hủy, sửa theo thủ tục giám đốc thẩm. Số bản án, quyết định bị huỷ, sửa do nguyên nhân chủ quan không vượt quá 1,5% tổng số các loại án. Thực hiện tốt công tác thi hành án hình sự, ra đầy đủ, đúng hạn quyết định thi hành án, việc hoãn, tạm đình chỉ thi hành án phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng và hướng dẫn của TAND tối cao trong công tác tổ chức, cán bộ. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, điều động, luân chuyển, biệt phái; làm tốt công tác sơ tuyển. Tiếp tục quán triệt việc triển khai thực hiện Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án, các đơn vị tích cực tìm nguồn hòa giải viên để đề nghị TAND tỉnh xem xét, bổ nhiệm hòa giải viên tại Tòa án. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán ban hành kèm theo Quyết định số 87/QĐ-HĐTC ngày 4/7/2018 của Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia; Quyết định số 120/QĐ-TANDTC ngày 19/6/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định xử lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp trong Tòa án nhân dân.

- Các đơn vị chủ động xây dựng cơ cấu, số lượng nhân sự, phối hợp với Uỷ Ban MTTQ Việt Nam cùng cấp hiệp thương giới thiệu nhân sự bầu Hội Thẩm nhân dân nhiệm kỳ 2021-2025.

**-** Lãnh đạo các đơn vị quán triệt đầy đủ các văn bản của TAND tối cao, TAND tỉnh, các nội dung Chỉ thị của Đảng và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Tiếp tục thực hiện nghiêm, gương mẫu đi đầu trong công tác Bầu cử đối với công chức, người lao động tại đơn vị theo đúng nội dung yêu cầu về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử HĐND tỉnh Kon Tum nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh của Ủy ban bầu cử tỉnh Kon Tum.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng (Viện kiểm sát, Công an cùng cấp) và các cơ quan có liên quan trong quá trình giải quyết các loại vụ án. Nâng cao chất lượng công tác của Ủy ban Thẩm phán. Tăng cường công tác bồi dưỡng, trao đổi, rút kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ, chất lượng tranh tụng, đặc biệt là kỹ năng điều hành của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa; đồng thời, tổ chức tốt công tác tập huấn nghiệp vụ xét xử cho Hội thẩm nhân dân.

- Chú trọng, thực hiện tốt công tác tiếp công dân theo quy chế; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng quy định của Luật tiếp công dân và quy định của Tòa án nhân dân tối cao. Trong giao tiếp với người dân phải có thái độ lịch sự, nghiêm túc, tôn trọng, lắng nghe, ngôn ngữ giao tiếp phải chuẩn mực, rõ ràng; không hách dịch, cửa quyền, gây khó khăn, phiền hà cho nhân dân khi thực hiện nhiệm vụ.

- Hoàn thành các thủ tục, trình tự đối với việc xây mới trụ sở TAND tỉnh. Đồng thời, đề nghị TAND tối cao quan tâm trong việc đầu tư cải tạo trụ sở TAND cấp huyện; trang bị cơ sở vật chất, điều kiện phương tiện làm việc cho TAND hai cấp nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và triển khai có hiệu quả Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án. Quản lý và sử dụng ngân sách được giao hiệu quả, tiết kiệm, phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ và trong hoạt động quản lý, điều hành; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính tư pháp, đảm bảo công khai minh bạch các hoạt động của Tòa án. Tiếp tục thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế theo Đề án công tác đối ngoại của Tòa án nhân dân giai đoạn 2017 - 2021, trong đó chú trọng hợp tác với TAND các tỉnh có chung đường biên giới với Việt Nam. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 04/NQ-TU của Tỉnh ủy trong công tác giúp đỡ các thôn, xã kết nghĩa đặc biệt khó khăn.

- Tổ chức tốt các hoạt động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh trong năm 2021.

**V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

- Đề nghị HĐND, UBND tỉnh quan tâm và chỉ đạo các cấp chính quyền địa phương phối hợp với Tòa án trong các hoạt động tố tụng, nhất là các vụ án liên quan đến các tranh chấp đất đai và tạo điều kiện thuận lợi để TAND hai cấp thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

- Năm 2020 là năm kết thúc nhiệm kỳ HTND và chuẩn bị nhân sự tiến hành bầu Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Kon Tum. Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quan tâm chỉ đạo để tổng kết HTND nhiệm kỳ 2016 - 2021 và bầu HTND nhiệm kỳ 2021 - 2026 , lựa chọn được những vị Hội thẩm có điều kiện thực hiện tốt công tác xét xử.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác nhiệm kỳ 2016 - 2021, nhiệm vụ giải pháp nhiệm kỳ 2021 - 2026 của TAND hai cấp. Rất mong nhận được sự quan tâm và đóng góp ý kiến của các vị đại biểu để TAND hai cấp tiếp tục hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

*(Kèm theo báo cáo là phụ lục về số liệu thụ lý, giải quyết các loại án và công tác TCCB của TAND hai cấp tỉnh Kon Tum).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thường trực Tỉnh uỷ; - Thư­ờng trực HĐND tỉnh;  - Ban pháp chế HĐND tỉnh;  - Các Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các Đ/c lãnh đạo TAND tỉnh;  - Lư­u VP, VT. | **KT.CHÁNH ÁN**  **(Đã ký)**  **Nguyễn Tiến Tăng** |

1. Chương trình công tác số 599/CTr-TA ngày 29/12/2016; Chương trình số 14/CTr-TA ngày 17/01/2018; Chương trình số 60/CTr-TA ngày 15/02/2019; Chương trình số 52/CTr-TA ngày 10/02/2020. [↑](#footnote-ref-1)
2. Trong năm mỗi Thẩm phán phải lựa chọn ít nhất 02 vụ án/năm báo cáo lãnh đạo đơn vị xem xét, quyết định đưa ra xét xử để rút kinh nghiệm theo đúng công văn TAND tối cao. [↑](#footnote-ref-2)
3. Tính tỷ lệ án hủy, sửa theo Công văn số 356/CV-TANDTC-TĐKT ngày 15/12/2020 của TAND tối cao (tổng số án hủy, sửa “chia 2”, “chia” tổng số án giải quyết (130,5/2/10,515 = 0,62%). [↑](#footnote-ref-3)
4. Bị cáo Phan Thanh Hải bị tử hình về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”; bị cáo Hà Văn Ân bị tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. [↑](#footnote-ref-4)
5. Trong đó: 04 bị cáo phạm tội “Giết người”, 04 bị cáo phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy”. [↑](#footnote-ref-5)
6. Theo thống kê của Tòa án tối cao thì tính là 03 vụ - 03 bị cáo nhưng thực tế cụ thể như sau:

   - Vụ thứ nhất: Vụ A Lắc với 01 vụ - 01 bị cáo phạm tội “Vi phạm các quy định…giao thông đường bộ” của Tòa án huyện Đắkglei, kết quả xét xử sơ thẩm tuyên bị cáo không có tội. Bản án sơ thẩm đã bị kháng nghị, cấp phúc thẩm xử hủy bản án sơ thẩm và tuyên trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung. Sau đó VKS đình chỉ vụ án.

   - Vụ thứ hai: Vụ Võ Văn Hùng với 01 vụ - 01 bị cáo phạm tội “Vi phạm các quy định…đường bộ” của Tòa án huyện Sa Thầy, xét xử sơ thẩm (lần 1) tuyên bị cáo không có tội. Bản án bị kháng nghị, cấp phúc thẩm xử hủy bản án tuyên điều tra, xét xử lại. Sau đó, Tòa án huyện Sa Thầy thụ lý, xét xử (lần 2) tuyên bị cáo không có tội. Bản án tiếp tục bị kháng nghị, cấp phúc thẩm xét xử (lần 2) hủy bản án tuyên trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung. Sau đó Cơ quan điều tra Công an huyện Sa Thầy đình chỉ vụ án. [↑](#footnote-ref-6)
7. - Cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của VKSND tỉnh:

   + Hủy bản án HSST số 35/2020/HSST của TAND thành phố Kon Tum để xét xử lại đối với b/c A Ngư + ĐB “Cố ý gây thương tích”.

   + Hủy bản án HSST số 26/2015/HSSTcủa TAND tỉnh Kon Tum về phần liên quan đến một số bị cáo trong vụ án Ngô Văn Tập. Giao hồ sơ cho VKS điều tra lại vụ án theo thủ tục chung.

   + Sửa một phần bản án HSST số 07/2019/HSST của TAND huyện Đắkglei, xử phạt bị cáo A Thông “Vận chuyển trái phép chất độc” từ 18 tháng tháng tù treo lên 18 tháng tù giam.

   + Hủy bản án HSST số 02/2018/HSST của TAND huyện Đắkglei đối với bị cáo A Kim “Vi phạm các quy định…đường bộ”. [↑](#footnote-ref-7)
8. Điển hình như vụ án: Lê Quốc Khánh “Trộm cắp tài sản” xảy ra tại rừng Đặc Dụng, Đắk Uy, Đắk Hà; vụ Trần Trung Hùng + ĐB phạm tội “Giết người”, “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, “Cố ý gây thương tích”, “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Cưỡng đoạt tài sản”, “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum; vụ Hà Văn Ân “Vận chuyển trái phép chất ma túy; vụ Phan Thanh Hải “Vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy” 02 vụ án đều xảy ra tại Pờ Y, Ngọc Hồi, Kon Tum; vụ án Trần Văn Chiến + ĐB phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” vụ án xảy ra tại xã Đắk Rơ Nga, huyện Đắk Tô, Kon Tum... Các bị cáo trong các vụ án nêu trên có 02 bị cáo bị phạt mức án tử hình (bị cáo Hà Văn Ân phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; Phan Thanh Hải phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”); đối với vụ án Trần Trung Hùng, các bị cáo bị phạt mức án từ 09 tháng tù treo đến 30 năm tù giam; vụ án Lê Quốc Khánh, các bị cáo bị phạt mức án tù từ 06 tháng tù treo đến 12 tháng tù giam. Bên cạnh đó, TAND thành phố Kon Tum đưa ra xét xử 01 vụ - 09 bị cáo phạm tội “Chống người thi hành công vụ”; 01 vụ - 11 bị cáo phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, “Chống người thi hành công vụ”, “Cố ý gây thương tích” xảy ra tại xã Ia Chim, thành phố KonTum; 01 vụ - 01 bị cáo liên quan đến phòng chống dịch Covid-19 xảy ra tại trạm kiểm soát Sao Mai, thành phố KonTum [↑](#footnote-ref-8)
9. Trong đó: 05 bị án là lao động duy nhất, 02 bị án đang mang thai, 04 bị án đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, 02 bị án bị bệnh nặng. [↑](#footnote-ref-9)
10. Trường hợp Tòa án cấp tỉnh cho tạm đình chỉ đối với bị án A Hem, lý do: Nhiễm trùng vết mổ cũ chân trái, bị án cần nhập viện để điều trị, thời hạn tạm đình chỉ lần 1 là 05 tháng kể từ 19/6/2020 đến 19/11/2020 (QĐ số 21/QĐ-CA); lần 2 kể từ ngày 07/12/2020 đến 19/5/2021 (QĐ số 36/QĐ-CA). [↑](#footnote-ref-10)
11. Đã thi hành xong đối với 03 bị án (bị án Lê Phước Hậu thi hành năm 2016 về tội “Giết người”, “Cướp tài sản”, “Trộm cắp tài sản”; bị án Nguyễn Xuân Diệu thi hành năm 2017 về tội “Giết người”, “Cướp tài sản”; Nguyễn Mạnh Dương thi hành năm 2017 về tội “Giết người”). [↑](#footnote-ref-11)
12. Các đơn vị xét miễn: Thành phố 38 trường hợp, số tiền 143.632.345đ; Kon Rẫy 01 trường hợp, số tiền 1.120.000đ; Ia H’Drai 02 trường hợp, số tiền 13.643.500đ; Konplong 10 trường hợp, số tiền 3.800.000đ; Đắkglei 02 trường hơp, số tiền 400.000đ; Đắk Hà 27 trường hợp, số tiền 30.398.000đ; Ngọc Hồi 01 trường hợp, số tiền 9.975.000đ. [↑](#footnote-ref-12)
13. Các đơn vị xét giảm: TAND thành phố xét giảm 23 trường hợp, số tiền 131.508.418 đồng; Tòa án Đắk Tô 03 trường hợp, số tiền 21.624.834 đồng. [↑](#footnote-ref-13)
14. Kết quả từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã được Chánh án TAND tối cao tặng 24 Bằng khen, Chánh án TAND tỉnh tặng 109 Giấy khen [↑](#footnote-ref-14)
15. Năm 2016 chiếm tỷ lệ 1,26% (44,5 vụ/2/1.760 vụ); năm 2017 chiếm tỷ lệ 0,76% (31 vụ/2/2.018 vụ); năm 2018 chiếm tỷ lệ 0,61% (26 vụ/2/2.102 vụ); năm 2019 chiếm tỷ lệ 0,44% (21 vụ/2/2.366 vụ); năm 2020 chiếm tỷ lệ 0,17% (08 vụ/2/2.269 vụ). [↑](#footnote-ref-15)
16. Số phiên tòa rút kinh nghiệm là 163 phiên. [↑](#footnote-ref-16)
17. Số bản án, quyết định đăng trên Trang thông tin điện tử TAND là 4.467 (trong đó cấp tỉnh 245, cấp huyện 4222). [↑](#footnote-ref-17)
18. Báo cáo số 24/BC-HĐND ngày 29/5/2017 của Ban pháp chế HĐND tỉnh về tình hình chấp hành pháp luật trong giám định tư pháp; Báo cáo số 76/BC-HĐND, ngày 10/11/2017 về kết quả giám sát tình hình chấp hành pháp luật trong giải quyết các vụ, việc dân sự; Báo cáo số 17/BC-HĐND, ngày 24/5/2018 về kết quả giám sát tình hình chấp hành pháp luật trong thi hành án dân sự. [↑](#footnote-ref-18)
19. - Vụ án: Trương Xuân Phương + ĐB “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản’; vụ Trần Xuân Tuấn + ĐP “Đánh bạc”. Hủy bản án, quyết định sơ thẩm, phúc thẩm để điều tra lại.

    - Vụ án: A Ngư + ĐB “Cố ý gây thương tích”. Hủy bản án HSST của TAND thành phố Kon Tum để xét xử lại [↑](#footnote-ref-19)
20. Vụ Vi Văn Chinh “Hủy hoại tài sản”, sửa một phần bản án số 13 ngày 30/11/2020 của TA huyện Sa Thầy; vụ Hồ Vĩnh Khương “Đưa, nhận hối lộ, thiếu trách nhiệm… nghiêm trọng, vi phạm… rừng” hủy một phần bản án số 07 ngày 08/3/2019 của TA tỉnh; vụ Hoàng Văn Hạnh + ĐB “Đánh bạc” hủy bản án số 03 ngày 18/01/2019 của TA huyện Ngọc Hồi h + ĐB “Đánh bạc”. [↑](#footnote-ref-20)
21. - Vụ “Tranh chấp kiện đòi nợ” giữa: Trương Thị Hiếu, Nguyễn Bá Bằng - Phạm Thị Nhung. Hủy bản án DSST, DSPT của TAND tỉnh và TAND thành phố, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án thành phố xét xử sơ thẩm lại.

    - Vụ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và yêu cầu phản tố về hợp đồng cho thuê tài sản” giữa: Lê Thị Mai - Trần Văn Khẩn. Sửa một phần bản án DSST của TAND thành phố Kon Tum. [↑](#footnote-ref-21)
22. Vụ “Tranh chấp chia tài sản chung khi ly hôn và hợp đồng vay tài sản”, giữa NĐ: Nguyễn Đắc Vinh và BĐ: Võ Thị Ngọc Loan - sửa một phần bản án sơ thẩm của TAND thành phố Kon Tum. (16) Vụ “*xin ly hôn”*, giữa NĐ: Hoàng Đình Nguyên và BĐ: Hoàng Thị Vân - hủy bản án sơ thẩm số 17 ngày 30/3/2017 của TA thành phố. [↑](#footnote-ref-22)